TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGÔ QUYỀN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 17/2018/HNGĐ-ST Ngày 09- 02 -2018 V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Bấm

2. Bà Hà Thị Mão

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Hương - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 449/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Duy K, sinh năm 1984; ĐKHKTT: Số 6 B220 khu T1 phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. Bị đơn: Chị Lê Thị Kim C, sinh năm 1985; ĐKHKTT: Số 4/250 đường L, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Số 5/55/132 đường A, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết vụ dân sự xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn anh Lê Duy K trình bày:

Anh và chị Lê Thị Kim C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới theo phong tục Việt Nam. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường T, quận H, Hải Phòng ngày 26/7/2012. Quá trình chung sống anh chị hòa thuận đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên

nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến việc vợ chồng xảy ra xô sát cãi nhau. Hai bên gia đình đã khuyên ngăn hòa giải nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở lên trầm trọng. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2014 cho đến nay, không quan tâm đến nhau, cuộc sống và kinh tế riêng biệt. Đến nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, sống chung không có hạnh phúc, đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị C.

- Về con chung: Anh chị có một con chung là Lê Duy Nguyên V, sinh ngày 19/11/2012. Ly hôn anh đồng ý giao con cho chị C nuôi. Anh đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Bị đơn chị Lê Thị Kim C trình bày tại bản tự khai như sau:

Chị và anh Lê Duy K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới theo phong tục Việt Nam. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường T, quận H, Hải Phòng ngày 26/7/2012. Quá trình chung sống anh chị hòa thuận đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến việc vợ chồng xảy ra xô sát cãi nhau. Đầu năm 2014, chị có ý định với anh K nhưng thời điểm đó anh K không đồng ý ly hôn. Hai bên gia đình đã khuyên ngăn hòa giải nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở lên trầm trọng. Anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2013 cho đến nay, không quan tâm đến nhau, cuộc sống và kinh tế riêng biệt. Đến nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, sống chung không có hạnh phúc, anh K xin ly hôn, chị đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có một con chung là Lê Duy Nguyên V, sinh ngày 19/11/2012. Ly hôn chị đề nghị được nuôi con, không yêu cầu anh Khánh đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải 02 lần. Tại các phiên hoà giải chị Chung đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên toà, anh Lê Duy K giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lê Thị Kim C.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ, tham gia phiên tòa đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ, tham gia phiên tòa theo quy định

của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử, xử: Về quan hệ hôn nhân: anh Lê Duy K được ly hôn chị Lê Thị Kim C; Về việc nuôi con: giao con chung là Lê Duy Nguyên V, sinh ngày 19/11/2012 cho chị C nuôi. Anh K đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng; Về việc chia tài sản: anh K và chị C không có tài sản chung không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết; Về án phí: anh K phải nộp án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chị Lê Thị Kim C cư trú trên địa bàn quận N nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 10 tháng 01 năm 2018, Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/QĐXXST-HNGĐ và đã tống đạt hợp lệ quyết định trên cho chị C nhưng tại phiên toà ngày 30/01/2018 chị C vắng mặt lần thứ nhất. Hội đồng xét xử đã ra Quyết định hoãn phiên toà số 88/2018/QĐST-HNGĐ trong đó ấn định phiên tòa được mở lại vào hồi 8 giờ 00 phút ngày 09/02/2018. Tòa án đã tống đạt hợp lệ quyết định hoãn phiên tòa cho chị C. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn chị Lê Thị Kim C tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Duy K và chị Lê Thị Kim C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình và tổ chức lễ cưới theo phong tục Việt Nam. Anh chị đã đăng ký kết hôn tại phường Uỷ ban nhân dân phường T, quận H, Hải Phòng ngày 26/7/2012. Vì vậy, hôn nhân giữa anh K và chị C là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống anh chị sống hòa thuận đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên xảy ra xô sát cãi nhau. Toà án đã tiến hành hoà giải 02 lần nhưng chị Chung đều vắng mặt thể hiện chị không thiện chí kết hợp với Toà án để hoà giải việc đoàn tụ gia đình.

Qua xác minh, thu thập chứng cứ thể hiện nguyên nhân mâu thuẫn chính là do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên xô sát cãi nhau. Hai bên gia đình đã khuyên ngăn hòa giải nhưng không có kết quả

mà mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở lên trầm trọng. Quan điểm của địa phương xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được đề nghị Toà án giải quyết cho anh K được ly hôn chị C. Anh K xin ly hôn, chị C đồng ý ly hôn. Xét mâu thuẫn giữa anh K và chị C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Khánh đối với chị Chung.

Về việc nuôi con: Anh Lê Duy K và chị Lê Thị Kim C có một con chung là Lê Duy Nguyên V, sinh ngày 19/11/2012. Ly hôn chị C đề nghị được nuôi con, anh K đồng ý giao con cho chị C nuôi và anh K đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000 đồng/tháng. Xét thỏa thuận trên là tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con của anh K và chị C. Anh K đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000 đồng/tháng kể từ tháng 03 năm 2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về việc chia tài sản: Anh Lê Duy K và chị Lê Thị Kim C không có tài sản chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

Về án phí: Anh Lê Duy K phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5; khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Duy K được ly hôn chị Lê Thị Kim C.

Về việc nuôi con: Chấp nhận sự thỏa thuận của anh Lê Duy K và chị Lê Thị Kim C: Giao con chung là Lê Duy Nguyên V, sinh ngày 19/11/2012 cho chị Lê Thị Kim C trực tiếp nuôi đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Lê Duy K có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng/tháng, kể từ tháng 3 năm 2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về việc chia tài sản: Anh Lê Duy K và chị Lê Thị Kim C không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

Về án phí: Anh Lê Duy K phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng là 600.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002084 ngày 30/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Anh Lê Duy K còn phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo đối với bản án: Anh Lê Duy K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị Lê Thị Kim C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- UBND phường T, quận H, Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hương